

Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh X, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Phan Thanh X tổ chức lễ cưới vào ngày 19/9/2016 sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành Phố Cần Thơ vào ngày 17/7/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được con tên Phan Thế V, sinh ngày 06/12/2016. Đến năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, thậm chí đánh nhau và ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương anh X nên xin được ly hôn. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh X nuôi, chị không cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Anh Phan Thanh X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị D, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Thanh X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy rằng: Chị D xác định sau khi chung sống được 4 năm thì vợ chồng bất đồng quan điểm, rồi ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân. Anh X không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị D, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị và anh X ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu giao con chung cho anh X nuôi dưỡng, anh cũng không phản đối. Hiện tại cháu V đang do anh X nuôi dưỡng, việc chị D giao con là tự nguyện, xét thấy không cần làm thay đổi cuộc sống của cháu nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị D. Do anh X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc chị D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có, anh X không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D. Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phan Thanh X.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thế V, sinh ngày 06/12/2016 cho anh Phan Thanh X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị Nguyễn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm

theo biên lai thu tiền số 0012191 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh X có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh